

Số: 202 /TTr-UBND

Bình Phước, ngày 18 tháng 11 năm 2022

TỜ TRÌNH
Thông qua Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021-2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 của HĐND tỉnh về Kế hoạch tài chính 05 năm 2021-2025 tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh về thông qua Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, như sau:

I. Sự cần thiết điều chỉnh

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 của HĐND tỉnh về Kế hoạch tài chính 5 năm 2021-2025, tại kỳ họp thứ 6 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 về Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, với tổng số vốn là 41.500 tỷ 074 triệu đồng. Trong đó nguồn hỗ trợ của Thành phố Hồ Chí Minh là 150 tỷ đồng, dự phòng chưa phân bổ là 2.594 tỷ 763 triệu đồng.

Tuy nhiên, đến nay Thành phố Hồ Chí Minh không cân đối được nguồn hỗ trợ 150 tỷ đồng cho dự án Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.760 từ ngã tư ĐT.741 đến cầu Đăk Ô xã Phú Văn (Tuyến 1) và đường liên xã Đức Hạnh - Phú Văn từ ĐT.741 đến ngã tư Quốc Tế, xã Phú Văn (Tuyến 2). Do đó, cần phải điều chỉnh giảm nguồn vốn này. Đồng thời, nguồn dự phòng nêu trên cần được phân bổ để triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025; Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025 của tỉnh.

Mặt khác, Trung ương hỗ trợ 174 tỷ đồng thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng Trung tâm Y tế thị xã Bình Long thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Vì vậy, cần phải bổ sung dự án vào Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 để đảm bảo việc triển khai thực hiện.

Từ những lý do nêu trên, việc thông qua Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là cần thiết.

II. Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025

Tổng Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 là 41.524 tỷ 474 triệu đồng, trong đó phân bổ chi tiết 41.524 tỷ 474 triệu

đồng, tăng 24 tỷ đồng so với Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua (*Chi tiết tại Biểu Tổng hợp*), do tăng nguồn ngân sách trung ương 174 tỷ đồng và giảm nguồn ngân sách địa phương 150 tỷ đồng, cụ thể:

1. Nguồn ngân sách trung ương

a) Điều chỉnh tăng nguồn ngân sách trung ương (vốn trong nước) và phân bổ thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng Trung tâm Y tế thị xã Bình Long thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội với số vốn là 174 tỷ đồng theo Công văn số 7248/BKHĐT-TH ngày 12/10/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Điều chuyển nội bộ nguồn thu hồi các khoản vốn ứng trước 03 dự án: (1) Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước M26; (2) Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Phú Sơn; (3) Sửa chữa, nâng cấp công trình cấp nước sinh hoạt tập trung xã Thọ Sơn với số vốn là 1 tỷ 626 triệu đồng cho phù hợp với thực tế đã giải ngân.

2. Nguồn ngân sách địa phương

- Số dự phòng ngân sách địa phương còn lại chưa phân bổ là 2.594 tỷ 763 triệu đồng, sau khi giảm trừ số vốn hỗ trợ Thành phố Hồ Chí Minh 150 tỷ đồng thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.760 từ ngã tư ĐT.741 đến cầu Đăk Ô xã Phú Văn (Tuyến 1) và đường liên xã Đức Hạnh - Phú Văn từ ĐT.741 đến ngã tư Quốc Tế, xã Phú Văn (Tuyến 2), thì số dự phòng ngân sách địa phương còn lại là 2.444 tỷ 763 triệu đồng.

- Giảm 128 tỷ 500 triệu đồng vốn ngân sách địa phương đã phân bổ cho dự án Nâng cấp, mở rộng ĐT.753 và xây dựng cầu Mã Đà kết nối với sân bay quốc tế Long Thành Đồng Nai và cảng Cái Mép, Thị Vải Bà Rịa Vũng Tàu (từ 351 tỷ 500 triệu đồng điều chỉnh xuống còn 223 tỷ đồng), do tỉnh Đồng Nai không thống nhất phải điều chỉnh dự án, giảm tổng mức đầu tư, quy mô đầu tư (giảm chiều dài đoạn đi vào cầu Mã Đà và không làm cầu Mã Đà).

- Cắt giảm 347 tỷ 200 triệu đồng vốn phân bổ để đối ứng giải phóng mặt bằng hồ bậc thang suối Cam (trước đây phân bổ để xin Trung ương hỗ trợ thực hiện dự án, nhưng Trung ương không hỗ trợ).

Như vậy, tổng nguồn vốn còn lại có thể phân bổ là 2.920 tỷ 463 triệu đồng (2.444 tỷ 763 triệu đồng + 128 tỷ 500 triệu đồng + 347 tỷ 200 triệu đồng).

*** Phân bổ số vốn 2.920 tỷ 463 triệu đồng cho các dự án cụ thể như sau:**

(1) Bố trí vốn thực hiện dự án Xây dựng đường Đồng Phú - Bình Dương (đoạn ĐT.753 - ranh Bình Dương) là 864 tỷ đồng theo Kết luận số 358-KL/TU ngày 25/6/2022 và Kết luận số 436-KL/TU ngày 25/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Dự án có tổng mức đầu tư là 960 tỷ đồng, bố trí 90% tổng mức đầu tư (TMĐT) là 864 tỷ đồng.

(2) Bố trí vốn thực hiện dự án Xây dựng đường Minh Lập (Chơn Thành) - Bù Nho (Phú Riềng) là 801 tỷ đồng theo Kết luận số 358-KL/TU ngày 25/6/2022 và Kết luận số 489-KL/TU ngày 13/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Dự án có tổng mức đầu tư là 890 tỷ đồng, bố trí 90% TMĐT là 801 tỷ đồng.

(3) Bố trí vốn thực hiện dự án Nâng cấp cải tạo khu Trường Cao đẳng nghề (cũ) và Đầu tư Trang thiết bị - xây dựng mới một số hạng mục cơ sở trong KCN Becamex - Bình Phước thuộc Trường Cao đẳng Bình Phước theo đề án tái cấu trúc Trường Cao đẳng Bình Phước giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2045 là 387 tỷ đồng. Dự án có tổng mức đầu tư là 430 tỷ đồng, bố trí 90% TMĐT là 387 tỷ đồng.

(4) Bố trí vốn thực hiện dự án Xây dựng đường kết nối Hớn Quản ra QL14 (xã Nha Bích, thị xã Chơn Thành) là 135 tỷ đồng theo Kết luận số 358-KL/TU ngày 25/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quyết định số 1924/QĐ-UBND ngày 17/10/2022. Dự án có tổng mức đầu tư là 150 tỷ đồng, bố trí 90% TMĐT là 135 tỷ đồng.

(5) Bố trí vốn thực hiện dự án Xây dựng Trại tạm giam Công an tỉnh (giai đoạn 2) theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 2123/UBND-TH ngày 09/8/2022 là 31 tỷ 500 triệu đồng. Dự án có tổng mức đầu tư là 35 tỷ đồng, bố trí 90% TMĐT là 31 tỷ 500 triệu đồng.

(6) Bố trí vốn thực hiện dự án Xây dựng kho vũ khí đạn Bộ CHQS tỉnh Bình Phước (giai đoạn 2) theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 1185/UBND-TH ngày 24/5/2022 là 38 tỷ 700 triệu đồng. Dự án có tổng mức đầu tư là 43 tỷ đồng, bố trí 90% TMĐT là 38 tỷ 700 triệu đồng.

(7) Hỗ trợ bổ sung các huyện, thị xã xây dựng 300 phòng học đạt trường chuẩn quốc gia và chương trình giáo dục phổ thông mới với số vốn là 210 tỷ đồng.

(8) Bố trí vốn thực hiện dự án Xây đường giao thông từ trung tâm xã Thanh Hòa đi cầu Bình Thắng kết nối với huyện Bù Gia Mập theo Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo số 272/TB-UBND ngày 12/8/2022 là 59 tỷ 400 triệu đồng. Dự án có tổng mức đầu tư là 66 tỷ đồng, bố trí 90% TMĐT là 59 tỷ 400 triệu đồng.

(9) Bố trí vốn thực hiện dự án Nâng cấp đường ĐT.759B đoạn từ Chợ Tân Thành đi Cửa khẩu Cầu Tráng - Giai đoạn 2 theo Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo số 272/TB-UBND ngày 12/8/2022 là 61 tỷ 200 triệu đồng. Dự án có tổng mức đầu tư là 68 tỷ đồng, bố trí 90% TMĐT là 61 tỷ 200 triệu đồng.

(10) Bố trí vốn thực hiện dự án Nâng cấp, xây dựng đường và cầu Bù Dinh - Thanh Sơn xã Thanh An, huyện Hớn Quản theo Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo số 268/TB-UBND ngày 09/8/2022 là 72 tỷ đồng. Dự án có tổng mức đầu tư là 80 tỷ đồng, bố trí 90% TMĐT là 72 tỷ đồng.

(11) Bố trí vốn thực hiện dự án Xây dựng đường liên xã Đức Liễu - Nghĩa Bình - Nghĩa Trung (kết nối với đường Sao Bọng - Đăng Hà) theo Thông báo số 1088-TB/TU ngày 24/8/2022 của TU là 125 tỷ 063 triệu đồng. Dự án có tổng mức đầu tư là 140 tỷ đồng, bố trí 90% TMĐT là 125 tỷ 663 triệu đồng.

(12) Bố trí vốn thực hiện dự án Nâng cấp mặt đường tuyến ĐT.760 đoạn từ xã Bom Bo đến cầu Đăk Lung 2, tỉnh Bình Phước là 90 tỷ đồng. Dự án có tổng mức đầu tư là 100 tỷ đồng, bố trí 90% TMĐT là 90 tỷ đồng.

(13) Bố trí vốn thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.760 từ cầu Đăk O, xã Phú Văn đi xã đường 10, huyện Bù Đăng là 45 tỷ đồng. Dự án có tổng mức đầu tư là 50 tỷ đồng, bố trí 90% TMĐT là 45 tỷ đồng.

(Kèm theo dự thảo Nghị quyết, các Biểu tổng hợp, Biểu số 1, 2 và 3)

Các nội dung không điều chỉnh vẫn thực hiện theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét và quyết định/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTU, Đoàn ĐBQH, UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- LĐVP, Phòng TH;
- Lưu: VT.



Trần Tuệ Hiền .

BIỂU TỔNG HỢP
KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Kèm theo Tờ trình số **202** /TTr-UBND ngày **18** tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng.

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh)			Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025		Giảm	Tăng
		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		
			Phân bổ chi tiết	Dự phòng		Phân bổ chi tiết		
	Tổng số	41.500.074	38.905.311	2.594.763	41.524.074	41.524.074	150.000	174.000
I	Ngân sách trung ương	6.364.565	6.364.565		6.538.565	6.538.565	-	174.000
1	Vốn trong nước	6.095.665	6.095.665		6.269.665	6.269.665		174.000
	Trong đó:							
-	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	793.410	793.410		793.410	793.410		
-	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	10.111	10.111		10.111	10.111		
-	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	529.110	529.110		529.110	529.110		
-	Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội				174.000	174.000		174.000
2	Vốn nước ngoài	268.900	268.900		268.900	268.900		
II	Ngân sách địa phương	35.135.509	32.540.746	2.594.763	34.985.509	34.985.509	150.000	-
1	Vốn XDCB tập trung	2.693.600	2.693.600	-	2.693.600	2.693.600		
2	Thu tiền sử dụng đất	27.447.632	24.867.869	2.579.763	27.447.632	27.447.632		
-	Tiền sử dụng đất khối tỉnh	20.062.008	17.482.245	2.579.763	20.062.008	20.062.008		
-	Tiền sử dụng đất khối huyện	7.385.624	7.385.624		7.385.624	7.385.624		
3	Thu xổ số kiến thiết	4.680.415	4.680.415		4.680.415	4.680.415		
4	Nguồn khác	313.862	298.862	15.000	163.862	163.862	150.000	-
-	Hỗ trợ của TP.Hồ Chí Minh	150.000	135.000	15.000			150.000	
-	Nguồn kết dư năm 2019 chuyển sang	51.762	51.762	-	51.762	51.762		
-	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương	112.100	112.100		112.100	112.100		-



Biểu số 1

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN NSTW

(Kèm theo Tờ trình số 202/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng.

STT	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12/7/2022		Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025		Giảm	Tăng	Chủ đầu tư
				Tổng số	Trong đó: NS trung ương	Tổng số	Trong đó: NS trung ương			
	TỔNG SỐ		204.000	16.000	16.000	190.000	190.000	1.626	175.626	
I	Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội		174.000	-	-	174.000	174.000		174.000	
1	Nâng cấp, mở rộng trung tâm y tế thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước		174.000			174.000	174.000		174.000	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
II	Thu hồi các khoản vốn ứng trước		30.000	16.000	16.000	16.000	16.000	1.626	1.626	
1	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước M26	2710/QĐ-UBND ngày 27/10/2016.	10.000	6.000	6.000	4.966	4.966	1.034		Ban QLDA ĐTXD tỉnh
2	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Phú Sơn	2947/QĐ-UBND ngày 16/11/2016	12.000	2.000	2.000	3.626	3.626		1.626	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
3	Sửa chữa, nâng cấp công trình cấp nước sinh hoạt tập trung xã Thọ Sơn	2472/QĐ-UBND ngày 29/9/2017.	8.000	8.000	8.000	7.408	7.408	592		Ban QLDA ĐTXD tỉnh

Biểu số 2

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN NSĐP

(Kèm theo Tờ trình số 202/TT-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng.

STT	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12/7/2022			Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025			Giảm	Tăng	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:					
					NS trung ương	NS tỉnh		NS trung ương	NS tỉnh				
	TỔNG SỐ		3.667.000	3.376.197	232.734	3.143.463	3.376.197	232.734	3.143.463	2.920.463	2.920.463		
1	Số dự phòng ngân sách địa phương là 2.594 tỷ 763 triệu đồng, sau khi giảm trừ số vốn hỗ trợ Tp. HCM 150 tỷ thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 760 từ ngã tư ĐT 741 đến cầu Đăk O xã Phú Văn (Tuyến 1) và đường liên xã Đức Hạnh - Phú Văn từ ĐT 741 đến ngã tư Quốc Tế, xã Phú Văn (Tuyến 2), thì số dự phòng ngân sách địa phương còn lại là 2.444 tỷ 763 triệu đồng			2.444.763		2.444.763				2.444.763			
2	GPMB Hồ bậc thang suối cam (đối ứng NSTW)			347.200		347.200				347.200		Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
3	Nâng cấp mở rộng ĐT.753 đoạn từ ngã tư Sóc Miên, thành phố Đồng Xoài đến đường Đồng Phú - Bình Dương	18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021	655.000	584.234	232.734	351.500	455.734	232.734	223.000	128.500		Ban QLDA ĐTXD tỉnh	Tên dự án trước điều chỉnh là Nâng cấp, mở rộng ĐT.753 và xây dựng cầu Mã Đà kết nối với sân bay quốc tế Long Thành Đồng Nai và cảng Cái Mép, Thị Vải Bà Rịa Vũng Tàu
4	Xây dựng đường Đồng Phú - Bình Dương (đoạn ĐT753 - ranh Bình Dương)		960.000				864.000		864.000		864.000	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
5	Xây dựng đường Minh Lập (Chơn Thành) - Bù Nho (Phú Riềng)		890.000				801.000		801.000		801.000	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
6	Xây dựng đường kết nối Hớn Quản ra QL14 (xã Nha Bích, thị xã Chơn Thành)		150.000				135.000		135.000		135.000	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
7	Nâng cấp mặt đường tuyến ĐT.760 đoạn từ xã Bom Bo đến cầu Đăk Lung 2, tỉnh Bình Phước		100.000				90.000		90.000		90.000	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
8	Hỗ trợ bổ sung các huyện, thị xã xây dựng 300 phòng học đạt trường chuẩn quốc gia và chương trình giáo dục phổ thông mới						210.000		210.000		210.000	Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu phân bổ chi tiết	

STT	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12/7/2022			Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025			Giảm	Tăng	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:					
					NS trung ương	NS tỉnh		NS trung ương	NS tỉnh				
9	Nâng cấp cải tạo khu Trường Cao đẳng nghề (cũ) và Đầu tư Trang thiết bị- xây dựng mới một số hạng mục cơ sở trong KCN Becamex - Bình Phước thuộc Trường Cao đẳng Bình Phước		430.000				387.000		387.000		387.000	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
10	Xây dựng Trại tạm giam Công an tỉnh (giai đoạn 2)		35.000				31.500		31.500		31.500	Công an tỉnh	
11	Xây dựng kho vũ khí đạn Bộ CHQS tỉnh Bình Phước (giai đoạn 2)		43.000				38.700		38.700		38.700	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	
12	Xây đường giao thông từ trung tâm xã Thanh Hòa đi cầu Bình Thắng kết nối với huyện Bù Gia Mập		66.000				59.400		59.400		59.400	UBND huyện Bù Đốp	
13	Nâng cấp đường ĐT.759B đoạn từ Chợ Tân Thành đi Cửa khẩu Cầu Trảng - Giai đoạn 2		68.000				61.200		61.200		61.200	UBND huyện Bù Đốp	
14	Nâng cấp, xây dựng đường và cầu Bù Dinh- Thanh Sơn xã Thanh An huyện Hớn Quản		80.000				72.000		72.000		72.000	UBND huyện Hớn Quản	
15	Xây dựng đường liên xã Đức Liễu - Nghĩa Bình - Nghĩa Trung (kết nối với đường Sao Bọm - Đăng Hà)		140.000				125.663		125.663		125.663	UBND huyện Bù Đăng	
16	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 760 từ cầu Đăk O, xã Phú Văn đi xã đường 10, huyện Bù Đăng		50.000				45.000		45.000		45.000	UBND huyện Bù Gia Mập	

TỔNG HỢP NHU CẦU BỔ SUNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Tờ trình số 202/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư	Đề xuất của Sở Kế hoạch và Đầu tư	Ghi chú
TỔNG CỘNG		11.043.680	2.920.463	
A	KHỐI TỈNH	4.944.680	2.557.200	
I	Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh	2.280.000	2.052.000	
1	Xây dựng đường Đồng Phú - Bình Dương (đoạn ĐT.753 - ranh Bình Dương)	960.000	864.000	Thực hiện Kết luận số Kết luận số 358-KL/TU ngày 25/6/2022 và Kết luận số 436-KL/TU ngày 25/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy
2	Xây dựng đường Minh Lập (Chơn Thành) - Bù Nho (Phú Riềng)	890.000	801.000	Thực hiện Kết luận số Kết luận số 358-KL/TU ngày 25/6/2022 và Kết luận số 436-KL/TU ngày 25/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy
3	Nâng cấp cải tạo khu Trường Cao đẳng nghề (cũ) và Đầu tư Trang thiết bị- xây dựng mới một số hạng mục cơ sở trong KCN Becamex - Bình Phước thuộc Trường Cao đẳng Bình Phước	430.000	387.000	Dự án thuộc đề án xây dựng Trường cao đẳng Bình Phước
II	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh	43.000	38.700	
1	Xây dựng kho vũ khí đạn Bộ CHQS tỉnh Bình Phước (giai đoạn 2)	43.000	38.700	Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 1185/UBND-TH ngày 24/5/2022
III	Công an tỉnh	35.000	31.500	
1	Xây dựng Trại tạm giam Công an tỉnh (giai đoạn 2)	35.000	31.500	Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 2123/UBND-TH ngày 09/8/2022
IV	Sở Giáo dục và Đào tạo	1.822.680	210.000	
1	Hỗ trợ các huyện, thị xã xây dựng phòng học đạt trường chuẩn quốc gia và chương trình giáo dục phổ thông mới	700.000	210.000	Để đáp ứng nhu cầu hỗ trợ bổ sung 210 tỷ đồng tương ứng 300 phòng (trước đó đã phân bổ hỗ trợ 700 phòng)
2	Xây dựng Trường THCS&THPT Đăk Mai, huyện Bù Gia Mập	80.000		
3	Xây dựng Trường phổ thông DTNT THCS và THPT Điều Ong, huyện Bù Đăng	120.000		
4	Xây dựng 09 phòng học và phòng chức năng Trường THPT Nguyễn Du, thành phố Đồng Xoài	13.000		
5	Xây dựng khối phòng học bộ môn, nhà vệ sinh và hạ tầng kỹ thuật Trường THPT Lê Quý Đôn, huyện Bù Đăng	16.000		
6	Xây dựng khối bộ môn và nhà đa năng Trường THPT Nguyễn Hữu Cánh, huyện Hớn Quản	13.000		
7	Xây dựng khối phòng học bộ môn Trường THCS&THPT Đồng Tiến, huyện Đồng Phú	12.000		
8	Xây dựng khối phòng học bộ môn và nhà đa năng Trường THCS&THPT Đăng Hà, huyện Bù Đăng	12.000		
9	Xây dựng nhà đa năng Trường THPT Trần Phú, huyện Hớn Quản	8.000		
10	Xây dựng khối hiệu bộ, phòng bộ môn và nhà đa năng Trường THPT TX Phước Long, thị xã Phước Long	18.000		

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư	Đề xuất của Sở Kế hoạch và Đầu tư	Ghi chú
11	Xây nhà đa năng Trường THPT Ngô Quyền, huyện Phú Riềng	8.000		
12	Xây dựng khối bộ môn và nhà đa năng Trường THPT Chu Văn An, huyện Chơn Thành	14.000		
13	Xây dựng nhà đa năng Trường THPT Thống Nhất, huyện Bù Đăng	8.000		
14	Xây dựng nhà đa năng Trường THPT Phước Bình, thị xã Phước Long	8.000		
15	Xây dựng 06 phòng học và nhà đa năng Trường THPT Đa Kìa, huyện Bù Gia Mập	13.000		
16	Xây dựng khối phòng bộ môn Trường THPT Bù Đăng, huyện Bù Đăng	10.000		
17	Xây dựng khối bộ môn, phòng chức năng và nhà đa năng Trường PTDTNT THCS&THPT Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập	14.000		
18	Xây dựng khối phòng bộ môn và phòng chức năng Trường THPT Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh	12.000		
19	Xây dựng khối bộ môn Trường THCS&THPT Lương Thế Vinh, huyện Bù Đăng	10.000		
20	Xây dựng khối bộ môn Trường THCS&THPT Nguyễn Bình Khiêm, huyện Chơn Thành	12.000		
21	Xây dựng khối bộ môn Trường THPT Chơn Thành, huyện Chơn Thành	8.000		
22	Hỗ trợ xây dựng 870 phòng học phục vụ kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025 cho các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở	610.000		
23	Mua sắm thiết bị khối THPT phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông 2018	52.000		
24	Mua sắm thiết bị phòng Lab theo kế hoạch 259/KH-UBND ngày 21/11/2019 của UBND tỉnh	51.680		
V	Sở Giao thông vận tải	326.000	225.000	
1	Xây dựng đường kết nối Hớn Quản ra QL14 (xã Nha Bích, thị xã Chơn Thành)	150.000	135.000	Dự án thuộc đề án phát triển giao thông kết nối vùng
2	Nâng cấp mặt đường tuyến ĐT.760 đoạn từ xã Bom Bo đến cầu Đắc Lung 2, tỉnh Bình Phước	100.000	90.000	
3	Nâng cấp mặt đường ĐT.757 đoạn từ xã Thanh An đến giao QL.13 tỉnh Bình Phước	76.000		
VI	Sở Nông nghiệp và PTNT	438.000		
1	Hồ Đăk Me, xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng	60.000		
2	Trạm bơm Đăng Hà 1	75.000		
3	Hồ Đồng Sắt 1, xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng	54.000		
4	Dự án Nâng cao năng lực Phòng cháy chữa cháy rừng giai đoạn 2022- 2025 trên địa bàn tỉnh	69.000		
5	Đầu tư xây dựng hệ thống giao thông lâm nghiệp phát triển bền vững giai đoạn 2022-2025	150.000		
6	Dự án tăng cường năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2022-2025	30.000		

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư	Đề xuất của Sở Kế hoạch và Đầu tư	Ghi chú
B	KHOA HUMAN, THỊ XÃ THANH PHỐ	6.099.000	303.263	
I	Thành phố Đồng Xoài	802.000		
1	Xây dựng đường quy hoạch số 39 (từ đường Trường Chinh đến đường vòng quanh hồ Phước Hòa)	550.000		
2	Xây dựng đường quy hoạch ĐH507 (đoạn từ ĐT 741 đến suối Rạt)	180.000		
3	Chi phí GPMB dự án xây dựng và nạo vét hồ Suối Cam	72.000		
II	Thị xã Bình Long	1.440.000		
1	Xây dựng đường vành đai đô thị thị xã Bình Long.	470.000		
2	XD đường Nguyễn Thái Học (đoạn từ ngã 5 đường Đoàn Thị Điểm đến ĐT752) thị xã Bình Long	145.000		
3	Xây dựng đường từ QL13 thị xã Bình Long đi ĐT.757 (kết nối thị xã Bình Long và thị xã Phước Long)	275.000		
4	Nâng cấp mở rộng đường ĐT.757 (kết nối huyện Hớn Quản	165.000		
5	Nâng cấp mở rộng đường Lương Thế Vinh kết nối huyện Hớn Quản	250.000		
6	Nâng cấp mở rộng đường vào nhà máy xi măng Hà Tiên Bình Phước	50.000		
7	Xây dựng Trường Tiểu học và trung học cơ sở Thanh Bình	85.000		
III	Thị xã Phước Long	860.000		
1	Nạo vét, cải tạo lòng hồ Đăk Krat điều tiết chống ngập úng và đầu tư mở rộng đường kết nối xung quanh hồ	180.000		
2	Đầu tư các tuyến đường giao thông theo quy hoạch, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật các tuyến tuyến đường nội ô theo tiêu chuẩn đô thị loại III	150.000		
3	Xây dựng đường kết nối từ Long Điền đến đường vành đai 1 (đầu nối khu công nghiệp Long Giang)	80.000		
4	Nạo vét, cải tạo lòng hồ Đăk Tôn điều tiết chống ngập úng thị xã Phước Long	100.000		
5	Thăm nhựa các tuyến đường liên khu vực trên địa bàn thị xã	100.000		
6	Xây dựng đường dọc bên bờ Sông Bé (từ cầu Đăk Lung phường Long Thủy đến cầu An Lương xã Long Giang)	250.000		
IV	Thị xã Chơn Thành			Không đề xuất
V	Huyện Đồng Phú	635.000		
1	Xây dựng đường Tân Hưng- Tân Lập (đường xuyên tâm)	234.000		
2	Xây dựng đường ĐH.Đồng Tâm - Đồng Tiến (đoạn ĐH.Đồng Tiến - Tân Hưng đến đường ĐT 753B)	253.000		
3	Xây dựng đường kết nối từ TTHC xã Đồng Tâm đến đường ĐH.Đồng Tâm - Thuận Lợi	148.000		
VI	Huyện Bù Đốp	353.000	120.600	
1	Xây dựng đường giao thông từ trung tâm xã Thanh Hòa đi cầu Bình Thắng kết nối với huyện Bù Gia Mập	66.000	59.400	Thực hiện Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo số 272/TB-UBND ngày 12/8/2022



STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư	Đề xuất của Sở Kế hoạch và Đầu tư	Ghi chú
2	Nâng cấp đường ĐT.759B đoạn từ Chợ Tân Thành đi Cửa khẩu Cầu Trảng - Giai đoạn 2	68.000	61.200	Thực hiện Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo số 272/TB-UBND ngày 12/8/2022
3	Xây dựng đường giao thông từ Trung tâm xã Thiện Hưng đi khu dân cư 134 đến khu du lịch sinh thái huyện Bù Đốp	120.000		
4	Xây dựng đường giao thông từ ĐT 759B đi trung tâm xã Tân Tiến huyện Bù Đốp	99.000		
VII	Huyện Hớn Quản	770.000	72.000	
1	Nâng cấp, xây dựng đường và cầu Bù Dinh- Thanh Sơn xã Thanh An huyện Hớn Quản.	80.000	72.000	Thực hiện Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo số 268/TB-UBND ngày 09/8/2022
2	Xây dựng đường xã An Phú kết nối với đường Phía Tây QL13.	190.000		
3	Xây dựng đường kết nối tuyến đường từ ngã 3 xa cát vào KCN Việt kiều với tuyến đường phía tây QL 13.	500.000		
VIII	Huyện Bù Đăng	420.000	125.663	
1	Xây dựng đường vành đai kết nối Cụm công nghiệp Minh Hưng 1 và Cụm công nghiệp Minh Hưng 2 với Trung tâm hành chính huyện Bù Đăng.	180.000		Triển khai Thông báo số 1088-TB/TU ngày 24/8/2022 của TU
2	Xây dựng đường liên xã Đức Liễu - Nghĩa Bình - Nghĩa Trung (kết nối với đường Sao Bông - Đăng Hà).	140.000	125.663	
3	Đầu tư xây dựng Cầu dân sinh	50.000		
4	Đầu tư 04 trường học trên địa bàn huyện	50.000		
IX	Huyện Lộc Ninh	380.000		
1	Đường từ xã Lộc Thiện đi lối mở Tuấn Lung, xã Lộc Tấn.	130.000		
2	Đường từ ấp Thanh Tây, xã Lộc Tấn (Khu 32 hộ) kết nối Quốc lộ 13.	90.000		
3	Đường từ ấp K54 xã Lộc Thiện đi đường phía tây QL13	60.000		
4	Đường từ thị trấn Lộc Ninh đi trung tâm hành chính xã Lộc Thuận.	100.000		
X	Huyện Bù Gia Mập	265.000	45.000	
1	Xây dựng đường vành đai ngoài và các tuyến đường kết nối đường vành đai ngoài TTHC huyện Bù Gia Mập	130.000		
2	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 760 từ cầu Đăk O, xã Phú Văn đi xã đường 10, huyện Bù Đăng	50.000	45.000	
3	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.760B từ QL14C xã Bù Gia Mập đi xã Thọ Sơn huyện Bù Đăng (10km)	85.000		
XI	Huyện Phú Riềng	174.000		
1	Xây dựng đường dọc hướng sông Bé kết nối Đồng Xoài - Đồng Phú - Phú Riềng, tỉnh Bình Phước (Ranh huyện Phú Riềng đi về đường ĐT.757, huyện Phú Riềng)	174.000		

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số: /NQ-HĐND

ĐƯ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Thông qua Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021-2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC KHÓA X, KỲ HỌP THỨ TÁM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch tài chính 05 năm 2021-2025, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số .../BC-HĐND-KTNS ngày ... tháng 11 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 với các nội dung như sau:

Tổng Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 là 41.524 tỷ 474 triệu đồng, trong đó phân bổ chi tiết 41.524 tỷ 474 triệu đồng, tăng 24 tỷ đồng so với Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua (chi tiết tại Biểu Tổng hợp), do tăng nguồn ngân sách trung ương 174 tỷ đồng và giảm nguồn ngân sách địa phương 150 tỷ đồng, cụ thể:

1. Nguồn ngân sách trung ương

a) Điều chỉnh tăng nguồn ngân sách trung ương (vốn trong nước) và phân bổ thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng Trung tâm Y tế thị xã Bình Long thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội với số vốn là 174 tỷ đồng theo Công văn số 7248/BKHĐT-TH ngày 12/10/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Điều chuyển nội bộ nguồn thu hồi các khoản vốn ứng trước 03 dự án: (1) Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước M26; (2) Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Phú Sơn; (3) Sửa chữa, nâng cấp công trình cấp nước sinh hoạt tập trung xã Thọ Sơn với số vốn là 1 tỷ 626 triệu đồng cho phù hợp với thực tế đã giải ngân.

2. Nguồn ngân sách địa phương

- Số dự phòng ngân sách địa phương còn lại chưa phân bổ là 2.594 tỷ 763 triệu đồng, sau khi giảm trừ số vốn hỗ trợ Thành phố Hồ Chí Minh 150 tỷ đồng thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.760 từ ngã tư ĐT.741 đến cầu Đăk Ô xã Phú Văn (Tuyến 1) và đường liên xã Đức Hạnh - Phú Văn từ ĐT.741 đến ngã tư Quốc Tế, xã Phú Văn (Tuyến 2), thì số dự phòng ngân sách địa phương còn lại là 2.444 tỷ 763 triệu đồng.

- Giảm 128 tỷ 500 triệu đồng vốn ngân sách địa phương đã phân bổ cho dự án Nâng cấp, mở rộng ĐT.753 và xây dựng cầu Mã Đà kết nối với sân bay quốc tế Long Thành Đồng Nai và cảng Cái Mép, Thị Vải Bà Rịa Vũng Tàu (từ 351 tỷ 500 triệu đồng điều chỉnh xuống còn 223 tỷ đồng), do tỉnh Đồng Nai không thống nhất phải điều chỉnh dự án, giảm tổng mức đầu tư, quy mô đầu tư (giảm chiều dài đoạn đi vào cầu Mã Đà và không làm cầu Mã Đà).

- Cắt giảm 347 tỷ 200 triệu đồng vốn phân bổ để đối ứng giải phóng mặt bằng hồ bậc thang suối Cam (trước đây phân bổ để xin Trung ương hỗ trợ thực hiện dự án, nhưng Trung ương không hỗ trợ).

- Phân bổ số vốn 2.920 tỷ 463 triệu đồng (2.444 tỷ 763 triệu đồng + 128 tỷ 500 triệu đồng + 347 tỷ 200 triệu đồng) cho các dự án cụ thể như sau:

(1) Bố trí vốn thực hiện dự án Xây dựng đường Đồng Phú - Bình Dương (đoạn ĐT.753 - ranh Bình Dương) là 864 tỷ đồng.

(2) Bố trí vốn thực hiện dự án Xây dựng đường Minh Lập (Chơn Thành) - Bù Nho (Phú Riềng) là 801 tỷ đồng.

(3) Bố trí vốn thực hiện dự án Nâng cấp cải tạo khu Trường Cao đẳng nghề (cũ) và Đầu tư Trang thiết bị - xây dựng mới một số hạng mục cơ sở trong KCN Becamex - Bình Phước thuộc Trường Cao đẳng Bình Phước là 387 tỷ đồng.

(4) Bố trí vốn thực hiện dự án Xây dựng đường kết nối Hớn Quản ra QL14 (xã Nha Bích, thị xã Chơn Thành) là 135 tỷ đồng.

(5) Bố trí vốn thực hiện dự án Xây dựng Trại tạm giam Công an tỉnh (giai đoạn 2) là 31 tỷ 500 triệu đồng.

(6) Bố trí vốn thực hiện dự án Xây dựng kho vũ khí đạn Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Phước (giai đoạn 2) là 38 tỷ 700 triệu đồng.

(7) Hỗ trợ bổ sung các huyện, thị xã xây dựng 300 phòng học đạt trường chuẩn quốc gia và chương trình giáo dục phổ thông mới với số vốn là 210 tỷ đồng.

(8) Bố trí vốn thực hiện dự án Xây đường giao thông từ trung tâm xã Thanh Hòa đi cầu Bình Thắng kết nối với huyện Bù Gia Mập là 59 tỷ 400 triệu đồng.

(9) Bố trí vốn thực hiện dự án Nâng cấp đường ĐT.759B đoạn từ Chợ Tân Thành đi Cửa khẩu Cầu Trảng - Giai đoạn 2 là 61 tỷ 200 triệu đồng.

(10) Bố trí vốn thực hiện dự án Nâng cấp, xây dựng đường và cầu Bù Dinh - Thanh Sơn xã Thanh An, huyện Hớn Quản là 72 tỷ đồng.

(11) Bố trí vốn thực hiện dự án Xây dựng đường liên xã Đức Liễu - Nghĩa Bình - Nghĩa Trung (kết nối với đường Sao Bọng - Đăng Hà) là 125 tỷ 063 triệu đồng.

(12) Bố trí vốn thực hiện dự án Nâng cấp mặt đường tuyến ĐT.760 đoạn từ xã Bom Bo đến cầu Đăk Lung 2, tỉnh Bình Phước là 90 tỷ đồng.

(13) Bố trí vốn thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.760 từ cầu Đăk O, xã Phú Văn đi xã đường 10, huyện Bù Đăng là 45 tỷ đồng.

(Kèm theo Biểu tổng hợp, Biểu số 1, Biểu số 2)

Điều 2. Các nội dung không điều chỉnh vẫn thực hiện theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ tám thông qua ngày ... tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực, kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TTTU, TTHĐND, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, các phòng chức năng;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Hằng

BIỂU TỔNG HỢP
KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

ĐVT: Triệu đồng.

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh)			Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025		Giảm	Tăng
		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		
			Phân bổ chi tiết	Dự phòng				
	Tổng số	41.500.074	38.905.311	2.594.763	41.524.074	41.524.074	150.000	174.000
I	Ngân sách trung ương	6.364.565	6.364.565		6.538.565	6.538.565	-	174.000
1	Vốn trong nước	6.095.665	6.095.665		6.269.665	6.269.665		174.000
	Trong đó:							
-	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	793.410	793.410		793.410	793.410		
-	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	10.111	10.111		10.111	10.111		
-	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	529.110	529.110		529.110	529.110		
-	Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội				174.000	174.000		174.000
2	Vốn nước ngoài	268.900	268.900		268.900	268.900		
II	Ngân sách địa phương	35.135.509	32.540.746	2.594.763	34.985.509	34.985.509	150.000	-
1	Vốn XDCB tập trung	2.693.600	2.693.600	-	2.693.600	2.693.600		
2	Thu tiền sử dụng đất	27.447.632	24.867.869	2.579.763	27.447.632	27.447.632		
-	Tiền sử dụng đất khối tỉnh	20.062.008	17.482.245	2.579.763	20.062.008	20.062.008		
-	Tiền sử dụng đất khối huyện	7.385.624	7.385.624		7.385.624	7.385.624		
3	Thu xổ số kiến thiết	4.680.415	4.680.415		4.680.415	4.680.415		
4	Nguồn khác	313.862	298.862	15.000	163.862	163.862	150.000	-
-	Hỗ trợ của TP.Hồ Chí Minh	150.000	135.000	15.000			150.000	
-	Nguồn kết dư năm 2019 chuyển sang	51.762	51.762	-	51.762	51.762		
-	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương	112.100	112.100		112.100	112.100		-

Biểu số 1

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN NSTW

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

ĐVT: Triệu đồng.

STT	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12/7/2022		Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025		Giảm	Tăng	Chủ đầu tư
				Tổng số	Trong đó: NS trung ương	Tổng số	Trong đó: NS trung ương			
	TỔNG SỐ		204.000	16.000	16.000	190.000	190.000	1.626	175.626	
I	Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội		174.000	-	-	174.000	174.000		174.000	
1	Nâng cấp, mở rộng trung tâm y tế thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước		174.000			174.000	174.000		174.000	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
II	Thu hồi các khoản vốn ứng trước		30.000	16.000	16.000	16.000	16.000	1.626	1.626	
1	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước M26	2710/QĐ-UBND ngày 27/10/2016.	10.000	6.000	6.000	4.966	4.966	1.034		Ban QLDA ĐTXD tỉnh
2	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Phú Sơn	2947/QĐ-UBND ngày 16/11/2016	12.000	2.000	2.000	3.626	3.626		1.626	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
3	Sửa chữa, nâng cấp công trình cấp nước sinh hoạt tập trung xã Thọ Sơn	2472/QĐ-UBND ngày 29/9/2017.	8.000	8.000	8.000	7.408	7.408	592		Ban QLDA ĐTXD tỉnh

Biểu số 2

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN NSDP

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

ĐVT: Triệu đồng.

STT	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12/7/2022			Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025			Giảm	Tăng	Chủ đầu tư
				Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:				
					NS trung ương	NS tỉnh		NS trung ương	NS tỉnh			
	TỔNG SỐ		3.667.000	3.376.197	232.734	3.143.463	3.376.197	232.734	3.143.463	2.920.463	2.920.463	
1	Số dự phòng ngân sách địa phương là 2.594 tỷ 763 triệu đồng, sau khi giảm trừ số vốn hỗ trợ Tp. HCM 150 tỷ thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 760 từ ngã tư ĐT 741 đến cầu Đăk O xã Phú Văn (Tuyến 1) và đường liên xã Đức Hạnh - Phú Văn từ ĐT 741 đến ngã tư Quốc Tế, xã Phú Văn (Tuyến 2), thì số dự phòng ngân sách địa phương còn lại là 2.444 tỷ 763 triệu đồng			2.444.763		2.444.763				2.444.763		
2	GPMB Hồ bậc thang suối cam (đối ứng NSTW)			347.200		347.200				347.200		Ban QLDA ĐTXD tỉnh
3	Nâng cấp mở rộng ĐT.753 đoạn từ ngã tư Sóc Miến, thành phố Đồng Xoài đến đường Đồng Phú - Bình Dương	18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021	655.000	584.234	232.734	351.500	455.734	232.734	223.000	128.500		Ban QLDA ĐTXD tỉnh
4	Xây dựng đường Đồng Phú - Bình Dương (đoạn ĐT753 - ranh Bình Dương)		960.000				864.000		864.000		864.000	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
5	Xây dựng đường Minh Lập (Chơn Thành) - Bù Nho (Phú Riềng)		890.000				801.000		801.000		801.000	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
6	Xây dựng đường kết nối nối Hớn Quản ra QL14 (xã Nha Bích, thị xã Chơn Thành)		150.000				135.000		135.000		135.000	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
7	Nâng cấp mặt đường tuyến ĐT.760 đoạn từ xã Bom Bo đến cầu Đăk Lung 2, tỉnh Bình Phước		100.000				90.000		90.000		90.000	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
8	Hỗ trợ bổ sung các huyện, thị xã xây dựng 300 phòng học đạt trường chuẩn quốc gia và chương trình giáo dục phổ thông mới						210.000		210.000		210.000	Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu phân bổ chi tiết
9	Nâng cấp cải tạo khu Trường Cao đẳng nghề (cũ) và Đầu tư Trang thiết bị- xây dựng mới một số hạng mục cơ sở trong KCN Becamex - Bình Phước thuộc Trường Cao đẳng Bình Phước		430.000				387.000		387.000		387.000	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
10	Xây dựng Trại tạm giam Công an tỉnh (giai đoạn 2)		35.000				31.500		31.500		31.500	Công an tỉnh

STT	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12/7/2022			Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025			Giảm	Tăng	Chủ đầu tư
				Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:				
					NS trung ương	NS tỉnh		NS trung ương	NS tỉnh			
11	Xây dựng kho vũ khí đạn Bộ CHQS tỉnh Bình Phước (giai đoạn 2)		43.000				38.700		38.700		38.700	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh
12	Xây đường giao thông từ trung tâm xã Thanh Hòa đi cầu Bình Thắng kết nối với huyện Bù Gia Mập		66.000				59.400		59.400		59.400	UBND huyện Bù Đốp
13	Nâng cấp đường ĐT.759B đoạn từ Chợ Tân Thành đi Cửa khẩu Cầu Trảng - Giai đoạn 2		68.000				61.200		61.200		61.200	UBND huyện Bù Đốp
14	Nâng cấp, xây dựng đường và cầu Bù Dinh- Thanh Sơn xã Thanh An huyện Hớn Quản		80.000				72.000		72.000		72.000	UBND huyện Hớn Quản
15	Xây dựng đường liên xã Đức Liễu - Nghĩa Bình - Nghĩa Trung (kết nối với đường Sao Bông - Đăng Hà)		140.000				125.663		125.663		125.663	UBND huyện Bù Đăng
16	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 760 từ cầu Đăk O, xã Phú Văn đi xã đường 10, huyện Bù Đăng		50.000				45.000		45.000		45.000	UBND huyện Bù Gia Mập